

Số: 18851 /QLD-ĐK

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2017

V/v công bố danh mục nguyên liệu làm thuốc phải thực hiện cấp phép nhập khẩu của thuốc trong nước đã được cấp SĐK (Đợt 159).

Kính gửi: Các cơ sở đăng ký, sản xuất thuốc trong nước.

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/04/2016 ;

Căn cứ Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017;

Cục Quản lý Dược thông báo:

Công bố Danh mục nguyên liệu làm thuốc để sản xuất thuốc theo hồ sơ đăng ký thuốc đã có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam phải kiểm soát đặc biệt phải thực hiện cấp phép nhập khẩu (Danh mục đính kèm).

Danh mục nguyên liệu được chất được công bố nêu trên đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ :[www.dav.gov.vn](http://www.dav.gov.vn).

Cục Quản lý Dược thông báo để các cơ sở biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Trương Quốc Cường(để b/c);
- Các Phó Cục trưởng(để b/c);
- TP.ĐKT Nguyễn Huy Hùng(để b/c);
- Phòng QLKD (để phối hợp);
- Tổng Cục Hải Quan (để phối hợp);
- Website Cục QLD;
- Lưu: VT, ĐK.

**TUQ. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
**ĐĂNG KÝ THUỐC**



**Đỗ Minh Hùng**

**DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LÀ DƯỢC CHẤT, TÁ DƯỢC, BÁN THÀNH PHẨM THUỐC ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC  
THEO HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUỐC ĐÃ CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH THUỐC TẠI VIỆT NAM PHẢI  
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT PHẢI THỰC HIỆN VIỆC CẤP PHÉP NHẬP KHẨU ĐỢT 159**

*(Đính kèm công văn số 17581 /QLD-ĐK ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)*

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                                  | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>       | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                  | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Osaphine                 | VD - 28087 - 17    | 19/9/2022                                          | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Trung<br>ương I - Pharbaco | Morphine Sulphate                                                                      | BP 2012                                 | Johnson Matthey<br>Public Limited<br>Company | 10 Wheatfield Road,<br>Edinburgh, England                            | England                          |
| Asbuline 5               | VD - 28066-17      | 19/9/2022                                          | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Trung<br>ương I - Pharbaco | Salbutamol<br>sulfate                                                                  | BP 2016                                 | JAYCO<br>CHEMICAL<br>INDUSTRIES              | Kashi Mira, Post Mira,<br>Dist.Thane – 401104,<br>Maharashtra, India | India                            |
| Hepargitol 100           | VD - 28078-17      | 19/9/2022                                          | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Trung<br>ương I - Pharbaco | Paclitaxel                                                                             | USP 36                                  | Phyton Biotech,<br>LLC                       | 1527 Cliveden Avenue<br>Delta, BC V3M 6P7<br>Canada                  | Canada                           |
| Hepargitol 150           | VD - 28079-17      | 19/9/2022                                          | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Trung<br>ương I - Pharbaco | Paclitaxel                                                                             | USP 36                                  | Phyton Biotech,<br>LLC                       | 1527 Cliveden Avenue<br>Delta, BC V3M 6P7<br>Canada                  | Canada                           |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b>   | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                                                   | <b>Được chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>được chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                     | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                                                 | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|----------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| BFS-Salbutamol             | VD-27820-17        | 19/9/2022                                          | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm CPC1<br>Hà Nội                              | Salbutamol sulfat                                                                      | BP 2013                                 | Megafine Pharma<br>Ltd                                     | Plot No. 31- to 35 & 48-<br>to 51/201, Lakhmapur,<br>Tal. Dindori, Dist.<br>Nashik – 422202,<br>Maharashtra, India                  | India                            |
| Metrospiral                | VD-27698-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược Becamex                                          | Metronidazol                                                                           | BP 2014                                 | Hubei Hongyuan<br>Pharmaceutical<br>technology Co.,<br>Ltd | No. 8 Fengshan Road,<br>industrial and Economic<br>development Zone,<br>Luotian County,<br>Huanggang City, Hubei<br>Province, China | China                            |
| Ozanier 250mg              | GC-284-17          | 19/09/2022                                         | Công ty TNHH<br>Medochemie (Viễn<br>Đông)                                | Levofloxacin<br>hemihydrat                                                             | USP37                                   | Zhejiang Apelo<br>Kangyu<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd     | 333 Jiangnan road,<br>Hengdian, Dongyang,<br>Zhejiang                                                                               | China                            |
| DN-cape 500                | QLĐB-632-17        | 19/09/2019                                         | Công ty CP DP Sao<br>Kim                                                 | Capecitabin                                                                            | USP 38                                  | Jiangsu Hengrui<br>Medicine Co., Ltd                       | No.22 Jinqiao Road,<br>Dapu Industrial Zone,<br>Lianyungang, Jiangsu,<br>China                                                      | China                            |
| Doxorubicin<br>Bidiphar 10 | QLĐB-635-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Doxorubicin<br>hydrochloride                                                           | EP 7                                    | MicroBiopharm<br>Japan Co., Ltd.                           | 3-1 Sanraku-cho,<br>Yatsushiro-shi,<br>Kumamoto, 866-0017<br>Japan                                                                  | Japan                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b>              | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                                                   | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                 | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>           | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|---------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Doxorubicin<br>Bidiphar 10            | QLĐB-635-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Doxorubicin<br>hydrochloride                                                           | EP 7                                    | Synbias Pharma<br>Limited.                             | Krepilshchikov Str. 181,<br>83085 Donetsk, Ukraine.           | Ukraine                          |
| Epirubicin<br>Bidiphar 10             | QLĐB-636-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Epirubicin<br>hydrochloride                                                            | EP 7                                    | Synbias Pharma<br>Ltd.                                 | Krepilshchikov Str. 181,<br>83085 Donetsk, Ukraine.           | Ukraine                          |
| Irinotecan<br>Bidiphar 100mg/<br>5ml  | QLĐB-637-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Irinotecan<br>hydrochloride<br>trihydrate                                              | NSX                                     | Olon S.p.A                                             | Strada Rivoltana, km 6/7<br>20090 Rodano (MI), Italy          | Italy                            |
| Methotrexat<br>Bidiphar 50 mg/2<br>ml | QLĐB-638-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Methotrexate                                                                           | USP 38                                  | Excella GmbH                                           | Nürnberg Str. 12<br>90537 Feucht Germany                      | Germany                          |
| MEVAREX 100                           | QLĐB-639-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>SPM                                                   | Etoposide                                                                              | USP36                                   | Sicor Società<br>Italiana<br>Corticosteroid<br>S.r.l ☐ | Tenuta S. Alessandro,<br>13048, Santhia (Vecelli)<br>Italy. ☐ | Italy                            |
| MEVAREX 50                            | QLĐB-640-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>SPM                                                   | Etoposide                                                                              | USP36                                   | Sicor Società<br>Italiana<br>Corticosteroid<br>S.r.l ☐ | Tenuta S. Alessandro,<br>13048, Santhia (Vecelli)<br>Italy. ☐ | Italy                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b>     | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>          | <b>Được chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>được chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>        | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                                                          | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| RIVACIL 150                  | QLĐB-641-17        | 19/09/2019                                         | Công ty CP SPM                  | Erlotinib<br>Hydrochloride                                                             | NSX                                     | Kopran Ltd                                    | 1076 Pirijat House, Dr.<br>E Moses Road Worli<br>Mumbai 400 018                                                                              | India                            |
| ROLNADEZ                     | QLĐB-642-17        | 19/09/2019                                         | Công ty TNHH DP<br>Đạt Vi Phú   | Tamoxifen citrat                                                                       | BP 2013                                 | PARTH<br>OVERSEAS                             | 107, New Sonal Link<br>Industrial Estate, Bldg.<br>No.2, Opp. Movie Time<br>Theatre, Link Road,<br>Malad (West), Mumbai -<br>400 064, India. | India                            |
| TERZENCE-2,5                 | QLĐB-643-17        | 19/09/2019                                         | Công ty TNHH DP<br>Đạt Vi Phú   | Methotrexat                                                                            | USP 39                                  | UNITED<br>PHARMA<br>INDUSTRIES<br>CO., LTD.   | 4th Floor, Block C,<br>Vantone center, No.189<br>Daguan Road, Hangzhou<br>Zhejiang, China, 310015                                            | China                            |
| TERZENCE-5                   | QLĐB-644-17        | 19/09/2019                                         | Công ty TNHH DP<br>Đạt Vi Phú   | Methotrexat                                                                            | USP 36                                  | UNITED<br>PHARMA<br>INDUSTRIES<br>CO., LTD.   | 4th Floor, Block C,<br>Vantone center, No.189<br>Daguan Road, Hangzhou<br>Zhejiang, China, 310015                                            | China                            |
| BOSTAFED                     | VD-27807-17        | 19/09/2022                                         | Công ty CPDP<br>Boston Việt Nam | Pseudoephedrine<br>hydrochloride                                                       | EP 8.0                                  | Basf<br>PharmaChemikali<br>en GmbH &<br>Co.KG | Karlstrase 15-39, 42-44,<br>Minden, Westfale, 32423                                                                                          | Germany                          |
| EFFER-<br>PARALMAX<br>CODEIN | VD-27811-17        | 19/09/2022                                         | Công ty CPDP<br>Boston Việt Nam | Codeine phosphate                                                                      | BP 2013                                 | Turkish Grain<br>Board                        | Opium Alkaloids Plant,<br>03310 - Bolvadin                                                                                                   | Turkey                           |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                    | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>               | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                             | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| PARALMAX<br>SOFTCAPS     | VD-27815-17        | 19/09/2022                                         | C.ty CPDP Boston<br>Việt Nam              | Codeine phosphate                                                                      | ĐĐVN IV                                 | Turkish Grain<br>Board                               | Opium Alkaloids Plant,<br>03310 - Bolvadin                                                                      | Turkey                           |
| Levoflox OPV<br>500      | VD-27971-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm OPV          | Levofloxacin<br>hemihydrate                                                            | USP38/<br>NF33                          | Hetero Drugs<br>Limited                              | S.No.s, 213, 214 & 255,<br>Bonthapally Village,<br>Jinnaram Mandal,<br>Medak district, Andra<br>Pradesh , India | India                            |
| Tydol Codeine<br>Forte   | VD-27981-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm OPV          | Codeine phosphate<br>Hemihydrate                                                       | EP 8.0                                  | Johnson Matthey<br>Macfarlan Smith                   | 10 Wheatfield Road,<br>Edinburgh EH11 2QA,<br>United Kingdom                                                    | UK                               |
| Effalgin – S             | VD-28048-17        | 19/9/2022                                          | Công ty<br>CPDP<br>Tipharco               | Codeine phosphate<br>hemihydrate,<br>crystalline powder                                | EP 7.0                                  | T.M.O. Turkish<br>Grain Board                        | Opium Alkaloids Plant<br>03310 Bolvadin/Turkey                                                                  | Turkey                           |
| CLORAMPHENI<br>COL 250MG | VD-28117-17        | 19/09/2022                                         | Chi nhánh công ty<br>CP DP TƯ'<br>VIDIPHA | Chloramphenicol                                                                        | BP 2013                                 | NANJING<br>BAIJINGYU<br>PHARMACEUTI<br>CAL CO., LTD. | Add: No.29<br>Fangshuidonglu,<br>Nanjing Chemical<br>Industrial Park                                            | CHINA                            |
| Levofloxacin 500         | VD-28135-17        | 19/09/2022                                         | Công ty CP DP Sao<br>Kim                  | Levofloxacin<br>hemihydrat                                                             | USP 37                                  | Quimica<br>Sintetica, S.A.                           | Calle Dulcinea S/N<br>28805 Alcalá de Henares<br>- Madrid - Spain                                               | Spain                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                                                   | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                      | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                                                 | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Metronidazol             | VD-28146-17        | 19/09/2022                                         | công ty cổ phần<br>dược phẩm Vĩnh<br>Phúc                                | Metronidazole                                                                          | BP 2013                                 | Hubei Hongyuan<br>Pharmaceutical<br>Technology Co.,<br>Ltd. | No.8 Fengshan Road,<br>Industrial and<br>Economic Development<br>Zone, Luotian County,<br>Huanggang City, Hubei<br>Province, China  | China                            |
| Biluracil 500            | VD-28230-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Fluorouracil                                                                           | EP8                                     | Chemische Fabrik<br>Berg GmbH                               | Mainthalstrasse 3<br>060749 Bitterfeld-<br>Wolfen Germany                                                                           | Germany                          |
| Eyexacin                 | VD-28235-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Levofloxacin<br>Hemihydrate                                                            | USP 38                                  | Shangyu Jingxin<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd.              | No.31 Weisan Road,<br>Zhejiang Hangzhou Bay<br>Shangyu Industrial Area,<br>Shangyu, Zhejiang,<br>China.                             | China                            |
| Metronidazol<br>250mg    | VD-28239-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Metronidazol                                                                           | BP2014                                  | Hubei Hongyuan<br>Pharmaceutical<br>Co.Ltd-China            | No.8 Fengshan Road,<br>Industrial and economic<br>development zone,<br>Luotian country,<br>Huanggang City, Hubei<br>Province, China | China                            |
| Zolgyt                   | VD-28244-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Metronidazol                                                                           | BP2014                                  | Hubei Hongyuan<br>Pharmaceutical<br>Co.Ltd-China            | No.8 Fengshan Road,<br>Industrial and economic<br>development zone,<br>Luotian country,<br>Huanggang City, Hubei<br>Province, China | China                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                                                   | <b>Được chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>được chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                  | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                                                  | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Flagyl 250mg             | VD-28322-17        | 19/09/2022                                         | Công ty Cổ Phần<br>Sanofi Việt Nam                                       | Metronidazole                                                                          | EP 8.8                                  | Corden Pharma<br>Bergamo S.p.A.                         | Via Bergamo 121 -<br>24047 Treviglio, Italy.                                                                                         | Italy                            |
| DI-ANTIPAIN              | VD-28329-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>SPM                                                   | Tramadol<br>hydrochloride                                                              | BP2013                                  | Inogen<br>Laboratories<br>Private Limited               | 28A, IDA, Nacharam<br>Hyderabad 500 076,<br>India                                                                                    | India                            |
| Biloxcin Eye             | VD-28229-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định<br>(Bidiphar) | Ofloxacin                                                                              | USP38                                   | Zhejiang Apelo<br>Kangyu<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd. | 333 Jiangnan Road,<br>Hengdian, Dongyang,<br>Zhejiang 322118, China.                                                                 | China                            |
| Methadon                 | VD-27703-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược Danapha                                          | Methadon hydroclorid                                                                   | BP 2013                                 | Siegfried Ltd                                           | Untere Bruehlstrasse 4,<br>4800 Zofingen,<br>Switzerland                                                                             | Switzerland                      |
| Zodalan                  | VD-27704-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược Danapha                                          | Midazolam hydroclorid                                                                  | NSX                                     | Lake Chemicals<br>Pvt. Ltd                              | Lakshminarayana<br>complex, 5th floor, 10/1,<br>Palace Road, Bangalore -<br>560 052 - India                                          | India                            |
| Comvir APC               | VD-27763-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm<br>Ampharco U.S.A                           | Zidovudine                                                                             | EP 8.2                                  | Zhejiang Langhua<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd.         | Zhejiang Provincial<br>Chemical And Medical<br>Materials Base, Linhai<br>Zone, China-317 016<br>Linhai, Zhejiang<br>province, China. | China                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                         | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                            | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                             | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Maxxacne-T               | VD-27764-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm<br>Ampharco U.S.A | Tretinoin                                                                              | USP 38                                  | Jiangxi<br>Hengxiang<br>Pharmaceutical<br>Technology Co.,<br>Ltd. | Zibu Fine Chemical<br>Industry Park, Wannian<br>County, Jiangxi Province<br>335504, P.R. China. | China                            |
| Cortebois                | VD-27838-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Cửu<br>Long       | Cloramphenicol                                                                         | BP 2013                                 | Century<br>Pharmaceuticals<br>Ltd                                 | 103,104,105 GIDC<br>Estate, Halol, India                                                        | India                            |
| Terpin Codein 15         | VD-27842-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Cửu<br>Long       | Codein                                                                                 | EP 8.0                                  | Alcaliber S.A                                                     | Plaza de Colon, 2-<br>Torre I, Planta 13<br>28046 Madrid, Spain                                 | Spain                            |
| Ciprofloxacin<br>750mg   | VD-27880-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Hà Tây            | Ciprofloxacin<br>hydrochloride                                                         | USP 35                                  | Zhejiang<br>Guobang<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd                 | Weiwu Road, Fine<br>Chemical Zone,<br>Shangyu, Shaoxing,<br>Zhejiang, China                     | China                            |
| Immulinus                | VD-27931-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Me Di<br>Sun      | Tacrolimus                                                                             | USP 38                                  | Biocon Limited                                                    | 20th KM, Hosur Road,<br>Electronic City,<br>Bangalore, India - 560<br>100                       | India                            |
| Medi-Colchicin           | VD-27937-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Me Di<br>Sun      | Colchicine                                                                             | USP 38                                  | Shaanxi Huike<br>Botanical<br>Development Co.,<br>Ltd.            | No. 24, Xianning East<br>Road, Xi'an, Shaanxi,<br>China                                         | China                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                                    | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>         | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                               | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Rvlevo 750               | VD-28595-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Trung<br>ương 2              | Levofloxacin                                                                           | NSX                                     | Zhejiang Starry<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd. | No.1 Starry Road of<br>Xianju Modern<br>Industrial<br>Centralization Zone,<br>Xianju, Zhejiang,<br>China 317300.  | China                            |
| Colistimed               | VD-28603-17        | 19/09/2022                                         | Công ty TNHH sản<br>xuất dược phẩm<br>Medlac Pharma Italy | Colistimethate sodium                                                                  | EP 9.0                                  | Zhejiang Ausun<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd.  | No. 5, Donghai 4th<br>Avenue, Zhejiang<br>Chemical Materials Base<br>Linhai Zone, Zhejiang<br>317015, P. R. China | China                            |
| Neostigmed               | VD-28607-17        | 19/09/2022                                         | Công ty TNHH sản<br>xuất dược phẩm<br>Medlac Pharma Italy | Neostigmine<br>methysulfate                                                            | EP 7.0                                  | DSM Fine<br>Chemicals Austria                  | St. Peter - Strasse 25,<br>P.O.Box 933, A-4021<br>Linz/Austria                                                    | Austria                          |
| Sedangen                 | VD-27718-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược Hà Tĩnh                           | Codein phosphat<br>hemihydrat                                                          | BP 2012                                 | Johnson Matthey<br>Macfarlan Smith             | 10 Wheatfield Road;<br>Edinburgh, EH11 2QA                                                                        | United<br>Kingdom                |
| Titimex                  | VD-28212-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược vật tư y tế Hải<br>Dương          | Cloramphenicol                                                                         | USP 38                                  | Northeast<br>pharmaceutical<br>group co., Ltd  | No 37, Zhonggong Bei<br>street, Tiexi District,<br>Shenyang City, liaoning<br>province.                           | China                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                      | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>            | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                  | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Cloromycetin             | VD-28246-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - VTYT<br>Thanh Hóa | Cloramphenicol                                                                         | ĐĐVN IV                                 | Nanjing<br>Baijingyu<br>Pharmaceutical<br>co.,LTD | No.29 fangshuidonglu,<br>Nanjing chemical<br>industrial park                                         | China                            |
| Thepacodein talets       | VD-28249-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược - VTYT<br>Thanh Hóa | Codein phosphat<br>hemihydrat                                                          | ĐĐVN IV                                 | Alkaloida<br>Chemical<br>Company                  | Kabay János út 29<br>Tiszavasvári, 4440                                                              | Hungary                          |
| LEVOTANIC 250            | VD-28262-17        | 19/09/2022                                         | Cty CP Hóa - Dược<br>phẩm Mekophar          | Levofloxacin<br>hemihydrate                                                            | USP 34                                  | Hetero Drugs<br>Limited<br>(Unit-VI)              | No.s, 213,214 & 255,<br>Bonthapally Village,<br>Jinnaram Mandal,<br>Medak Distric, Andhra<br>Pradesh | India                            |
| Caavirel                 | VD-28290-17        | 19/09/2022                                         | Công Ty Cổ Phần<br>PYMEPHARCO               | Entecavir monohydrate                                                                  | NSX                                     | Hetero Drugs<br>Limited                           | S. Nos. 213, 214 and<br>255,<br>Bonthapally Village,<br>Jinnaram Mandal                              | India                            |
| Tatanol Ultra            | VD-28305-17        | 19/09/2022                                         | Công Ty Cổ Phần<br>PYMEPHARCO               | Tramadol<br>hydrochloride                                                              | EP 9.0                                  | Perrigo API Ltd                                   | 31 Lehi St., Bnei Brak,<br>5120052 P.O.Box: 2231,<br>Bnei Brak 5112102                               | Israel                           |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b>  | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                          | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                        | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                        | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|---------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Entecavir<br>STADA 0.5 mg | VD-28561-17        | 19/09/2022                                         | Công ty TNHH<br>Liên Doanh<br>STADA-VIỆT<br>NAM | Entecavir monohydrate                                                                  | NSX                                     | Hetero Drugs<br>Limited                                       | S. Nos. 213, 214 and<br>255, Bonthapally<br>Village, Jinnaram<br>Mandal, Medak District,<br>Andhra Pradesh | India                            |
| Spirastad Plus            | VD-28562-17        | 19/09/2022                                         | Công ty TNHH<br>Liên Doanh<br>STADA-VIỆT<br>NAM | Metronidazole                                                                          | BP 2015                                 | Hubei Hongyuan<br>Pharmaceutical<br>Technology Co.,<br>Ltd    | 428 YiShui North Road,<br>Fengshan, Luotian<br>County, Hubei Province                                      | China                            |
| Terpin STADA              | VD-28563-17        | 19/09/2022                                         | Công ty TNHH<br>Liên Doanh<br>STADA-VIỆT<br>NAM | Codein phosphate<br>hemihydrate                                                        | EP 8.0                                  | T.M.O. (Toprak<br>Mahsulleri Ofisi)<br>Turkish Grain<br>Board | AAF-Opium Alkaloids<br>Plant<br>03310 Bolvadin/<br>Afyonkarahisar                                          | Turkey                           |
| Para-Codein 10            | VD-27726-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược Minh Hải                | Codein phosphat                                                                        | DĐVN IV                                 | Sanofi Chemie                                                 | Route de Avignon 30390<br>- Aramon                                                                         | France                           |
| Para-Codein 20            | VD-27727-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược Minh Hải                | Codein phosphat                                                                        | DĐVN IV                                 | Sanofi Chemie                                                 | Route de Avignon 30390<br>- Aramon                                                                         | France                           |
| Para-codein 30            | VD-27728-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Dược Minh Hải                | Codein phosphat                                                                        | DĐVN IV                                 | Sanofi Chimie                                                 | Route de Avignon<br>30390- Aramon                                                                          | France                           |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                                            | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                  | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                                                      | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Capbize 500mg            | QLĐB-633-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>Dược Minh Hải                                  | Capecitabine                                                                           | USP38                                   | Acebright Pharma<br>Pvt.Ltd                             | 77D & 116/117, KIADB<br>Industrial Area, Jiganini,<br>Bangalore-560 105                                                                  | India                            |
| Geastine 250             | QLĐB-634-17        | 19/09/2019                                         | Công ty cổ phần<br>Dược Minh Hải                                  | Gefitinib                                                                              | IP2014                                  | Acebright Pharma<br>Pvt.Ltd                             | No.77D and 116/117,<br>Kiadb Industrial, Jigani,<br>Bengaluru, Karnataka                                                                 | India                            |
| Levofloxacin<br>500 mg   | VD-27901-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm<br>IMEXPHARM                         | Levofloxacin<br>hemihydrate                                                            | USP 38                                  | Shangyu<br>Jingxin<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd.       | No. 31 Weisan Road,<br>Zhejiang Hangzhou<br>Bay Shanryu<br>Industrial Area,<br>Shangyu City,<br>Zhejiang Province,<br>P.R. China, 312369 | China                            |
| Ofxaquin                 | VD-28314-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>sản xuất - thương<br>mại Dược phẩm<br>Đông Nam | Ofloxacin                                                                              | USP 34                                  | Zhejiang<br>Apeloa Kangyu<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd | 333, Jiangnan Road,<br>Hengdian, Dongyang,<br>Zhejiang 322118                                                                            | China                            |
| Ofloxacin 0,3%           | VD-28364-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>Traphaco                                       | Ofloxacin                                                                              | USP 38                                  | Zhejiang East -<br>Asia<br>Pharmaceutical<br>Co.,Ltd    | Economic<br>development zone of<br>Sanmen county,<br>Zhejiang, China.P.C:<br>317100                                                      | China                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                   | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                       | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                                                                             | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Bantako fort             | VD-28368-17        | 19/09/2022                                         | Công ty TNHH<br>US Pharma USA            | Metronidazole                                                                          | BP 2014                                 | Hubei<br>Hongyuan<br>Pharmaceutical<br>Technology<br>Co.,LTD | No.8 Fengshan Road,<br>Industrial And<br>Economic<br>Development Zone,<br>Luotian county,<br>Huanggang City,<br>Hubei Province, China           | China                            |
| Becorace                 | VD-28411-17        | 19/09/2022                                         | Công ty Liên<br>doanh Meyer -<br>BPC.    | Zidovudine                                                                             | USP 38                                  | Hetero Labs<br>Limited (Unit-<br>IX)                         | Plot No.2, Hetero<br>infrastructure Ltd.-<br>SEZ,<br>N.Narasapuram(Vill.),<br>Nakkapally(Mandal),<br>Visakhapatnam(Dist)-<br>531081, A.P. India | India                            |
| Moxifloxacin<br>0,5%     | VD-27953-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Minh<br>Dân | Moxifloxacin<br>hydrochloride                                                          | EP 8                                    | YiChang HEC<br>ChangJiang<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd      | No, 38 & 62 Binjiang<br>Road, Yidu City, Hubei<br>Province, P.R.China                                                                           | China                            |
| Di-Angesic<br>codein 10  | VD-28396-17        | 19/09/2022                                         | Công ty CP Dược<br>phẩm TV. Pharm        | Codein phosphat<br>hemihydrat                                                          | ĐĐVN IV                                 | Alcaliber S. A                                               | Plaza de Colon, 2-Torre<br>I, Planta 13 28046<br>Madrid                                                                                         | Spain                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>                               | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b> | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                              | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Codfesine                | VD-28395-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm<br>TV.Pharm             | Codein phosphat<br>hemihydrat                                                          | EP 7.0                                  | Alcaliber S.A                          | Plaza de Colon, 2-Torre<br>I, Planta 13 28046<br>Madrid                                          | Spain                            |
| Di-Angesic<br>codein 10  | VD-28397-17        | 19/09/2022                                         | Công ty CP Dược<br>phẩm TV. Pharm                    | Codein phosphat<br>hemihydrat                                                          | ĐĐVN IV                                 | Alcaliber SA                           | Plaza de Colon, 2-Torre<br>I, Planta 13 28046<br>Madrid                                          | Spain                            |
| Tovalgan Codein<br>Ef    | VD- 28132- 17      | 19/09/2022                                         | Chi nhánh Công ty<br>cổ phần dược phẩm<br>Trường Thọ | Codeine phosphate<br>hemihydrate                                                       | BP 2014                                 | S.a.l.a.r.s (S.p.a)                    | Via San Francesco n° 5-<br>22100 COMO Italy                                                      | Italy                            |
| Tovalgan Codein          | VD-28131-17        | 19/09/2022                                         | Chi nhánh Công ty<br>cổ phần dược phẩm<br>Trường Thọ | Codeine phosphate<br>hemihydrate                                                       | ĐĐVN IV                                 | S.a.l.a.r.s (S.p.a)                    | Via San Francesco n° 5-<br>22100 COMO Italy                                                      | Italy                            |
| Degevic's                | VD-28199-17        | 19/9/2022                                          | Công ty Cổ phần<br>Dược Vacopharm                    | Tramadol<br>hydrochloride                                                              | EP 8.0                                  | VIRUPAKSHA<br>ORGANICS<br>LIMITED      | Survey No.10,<br>Gaddapotharam<br>Village, Jinnaram<br>Mandal, Medak Dist -<br>502319, Telangana | India                            |
| Vadol codein's           | VD-28208-17        | 19/9/2022                                          | Công ty Cổ phần<br>Dược Vacopharm                    | Codeine phosphate<br>hemihydrate                                                       | EP 8.0                                  | ALCALIBER S.A                          | Plaza de Colon, 2 –<br>Torre I, Planta 13, 28046<br>Marid                                        | Spain                            |

| <b>Tên thuốc<br/>(1)</b> | <b>SDK<br/>(2)</b> | <b>Ngày hết hạn<br/>SDK<br/>(dd/mm/yy)<br/>(3)</b> | <b>Tên NSX<br/>(4)</b>              | <b>Dược chất<br/>(ghi đầy đủ tên, dạng<br/>nguyên liệu, dạng<br/>muối ...)<br/>(5)</b> | <b>Tiêu chuẩn<br/>dược chất<br/>(6)</b> | <b>Tên NSX nguyên<br/>liệu<br/>(7)</b>                       | <b>Địa chỉ NSX sản xuất<br/>nguyên liệu<br/>(8)</b>                                           | <b>Nước sản<br/>xuất<br/>(9)</b> |
|--------------------------|--------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Vacocipdex 500           | VD-23752-15        | 17/12/2020                                         | Công ty Cổ phần<br>Dược Vacopharm   | Ciprofloxacin<br>hydrochloride                                                         | ĐĐVN IV                                 | Zhejiang<br>Guobang<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd            | Wei wu road, Fine<br>Chemical Zone,<br>Shangyu, Zhejiang,<br>China                            | China                            |
| Vacoflox L               | VD-18428-13        | 18/01/2018                                         | Công ty Cổ phần<br>Dược Vacopharm   | Levofloxacin<br>hemihydrate                                                            | USP 34                                  | Zhejiang Jingxin<br>Pharmaceutical<br>Co. Ltd                | No. 800, Dadao East<br>Road, Chengguan Town,<br>Xinchang Country,<br>Zhejiang Province, China | China                            |
| Vacoflox                 | VD-16633-12        | 01/8/2018                                          | Công ty Cổ phần<br>Dược Vacopharm   | Ofloxacin                                                                              | ĐĐVN IV                                 | Zhejiang Apelo<br>Kangyu<br>Pharmaceutical<br>Co., Ltd-China | 333, Jiangnan Road,<br>Hengdian, Dongyang,<br>Zhejiang322118, China                           | China                            |
| Tinidazol 500            | VD-20910-14        | 12/6/2019                                          | Công ty Cổ phần<br>Dược Vacopharm   | Tinidazole                                                                             | ĐĐVN IV                                 | AARTI DRUGS<br>LIMITED                                       | Plot No.N-198, MIDC,<br>Tarapar, Tal.Palghar,<br>Dist .Thane- 401 506<br>(M.H.)               | India                            |
| Keygestan 100            | VD-27956-17        | 19/09/2022                                         | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Nam Hà | Progesteron                                                                            | USP 34                                  | Zhejiang Xianjiu<br>Pharmaceutical,<br>Co., Ltd              | No.1 Xianyno Road,<br>Xianju, Zhejiang.                                                       | China                            |